

CHÍNH SÁCH NGOẠI THƯƠNG

Bài 2

Chính sách thương mại trong thế giới tân cổ điển

Trường Chính sách công và Quản lý Fulbright
October 2022

Ari Kokko

Copenhagen Business School

Chương trình học hôm nay: Từ lý thuyết thương mại đến chính sách thương mại

- Lý thuyết thương mại cổ điển
 - Lý thuyết lợi thế tương đối
 - Khác biệt trong công nghệ là động lực để tham gia thương mại
- Lý thuyết thương mại tân cổ điển
 - Mô hình Heckscher-Ohlin
 - Khác biệt trong mức độ dồi dào nguồn lực là động lực để tham gia thương mại
- Hàm ý chính sách
 - Các thể chế cho thương mại toàn cầu

Lợi thế tương đối

- Thương mại sẽ hấp dẫn nếu giá tương đối ở hai nước không giống nhau
 - Khác biệt trong "trình độ công nghệ" giải thích khác biệt trong giá tương đối
- Nguyên tắc cơ bản của thương mại quốc tế: chuyên môn hóa và tập trung vào những hoạt động có lợi thế tương đối
 - Xuất khẩu từ những ngành có giá tương đối thấp hơn (chi phí cơ hội thấp hơn)

Hạn chế?

- Lý thuyết thương mại cổ điển cho rằng tất cả mọi người đều hưởng lợi từ thương mại quốc tế.
- Nhưng vì sao không phải ai cũng hứng thú với việc tham gia vào thương mại quốc tế?

Hạn chế

- Lợi ích từ thương mại được chia sẻ như thế nào? Anh hay Bồ Đào Nha được lợi nhiều hơn?
- Các lợi ích cụ thể đứng đằng sau chính sách. Các nhà sản xuất rượu ở Anh nghĩ gì về thương mại quốc tế? Nếu ở Anh nhà vua là nhà sản xuất rượu chính thì sẽ ra sao?
- Các yếu tố sản xuất cố định. Nếu một số nông dân Bồ Đào Nha không thể học được công nghệ sản xuất rượu thì sao?
- Cộng với các giả định khắt khe về mặt lý thuyết

Các mô hình tân cổ điển

- Trong các mô hình cổ điển, khác biệt về giá liên quan đến khác biệt trong công nghệ. Nhưng khác biệt trong công nghệ có phải là lý do duy nhất để tham gia thương mại?
- Vào cuối thế kỷ 19, công nghệ hiện đại bắt đầu được truyền bá rộng rãi: công nghệ liên lạc được cải thiện và các dự án chuyển giao công nghệ có chủ đích (Các Hội chợ Thế giới) đã lan tỏa kiến thức trên thế giới.
- Khi trình độ công nghệ ngày càng hội tụ, cần phải có các mô hình thương mại mới. Mô hình *Heckscher-Ohlin* ra đời vào thập niên 1920 đưa ra một lời giải thích khác.

Mô hình Heckscher-Ohlin

- Có hai nước, hai sản phẩm và hai yếu tố sản xuất (lao động và vốn)
- Không có khác biệt về trình độ công nghệ giữa hai nước
- Khác biệt giữa hai ngành nghề ở hai nước: một ngành thâm dụng vốn và một ngành thâm dụng lao động
- Khác biệt giữa hai nước: một nước dồi dào vốn và một nước dồi dào lao động

Mô hình Heckscher-Ohlin

- Nước có nguồn lao động dồi dào sẽ có lao động tương đối rẻ so với nước kia, và điều này đem đến lợi thế tương đối trong những ngành thâm dụng lao động
- Mô hình cân bằng tổng hữu ích: thể hiện tương ứng giữa mức độ dồi dào các nguồn lực, giá của yếu tố sản xuất, giá của hàng hóa và thương mại
- Giả định: suất sinh lợi không đổi theo quy mô, không có chi phí vận chuyển, không có can thiệp của chính phủ, không có khác biệt cầu

Kết luận chính sách từ mô hình cổ điển và tân cổ điển ...

- Tất cả các nước đều hưởng lợi từ thương mại quốc tế
- Tăng cường thương mại nghĩa là tăng lợi ích: thương mại tự do tốt hơn chủ nghĩa bảo hộ
- ... nhưng rất khó để một nước đơn phương tự do hóa thương mại
- Cần phải có các cơ chế để tự do hóa thương mại đa phương như ITO, GATT, WTO

...và các kết luận chính sách từ lịch sử

- Giai đoạn hoàng kim đầu tiên của quốc tế hóa (1870-1914) bị thay thế bởi chủ nghĩa bảo hộ trong giai đoạn giữa hai cuộc thế chiến (1920-1939)
 - Chủ nghĩa cô lập có góp phần vào Chiến tranh Thế giới II hay không?
- Cần phải xây dựng môi trường quốc tế cởi mở hơn sau chiến tranh thế giới II
 - Tránh các sai lầm trong giai đoạn giữa hai cuộc thế chiến
 - Thương mại quốc tế là điều cần thiết để châu Âu phục hồi sau chiến tranh

Kiến trúc quốc tế sau CTTG II (các thể chế Bretton-Wood)

- IBRD
 - Để tái thiết các nước bị chiến tranh tàn phá
- IMF
 - Để hỗ trợ khả năng chuyển đổi của các đồng tiền và ổn định tài chính
- ITO
 - Để đặt ra quy luật cho thương mại tự do toàn cầu
- Quỹ Hàng hóa
 - Để bình ổn giá cả của những hàng hóa quan trọng

Tổ chức Thương mại Quốc tế

- 1947: GATT được 23 quốc gia ký
- 1948: ITO được thành lập ở Havana. Hiệp định GATT được 53 nước thành viên ký vào
- 1950: Quốc Hội Mỹ từ chối công nhận Hiến chương của ITO. Dẫn đến sự sụp đổ của ITO
- ...nhưng các vòng đàm phán GATT vẫn tiếp diễn

GATT –

Hiệp định chung về thuế quan và thương mại

- Hiệp định tạm thời sau khi ITO sụp đổ. Không có nền tảng thể chế bền vững cho đến khi WTO được thành lập vào năm 1995
- Khế ước tự nguyện (khoảng 30 điều) giữa 100++ quốc gia về các quy định của thương mại quốc tế
- Ưu điểm: có. Thuế quan giảm
- Khuyết điểm: có. Không có trừng phạt

Chức năng của GATT

- Xác định các ***quy tắc ứng xử*** trong thương mại quốc tế được các bên đồng thuận
- Xây dựng ***diễn đàn cho các đàm phán thương mại*** để tự do hóa thương mại thế giới
- Là tòa án quốc tế để ***giải quyết tranh chấp***

Các nguyên tắc của GATT

- Không phân biệt đối xử và nguyên tắc tối huệ quốc (MFN)
- Bảo hộ minh bạch: thuế quan
- Giảm thuế theo tiến độ
- Nguyên tắc có qua có lại

=Thương mại Bình đẳng (Fair Trade)

Các ngoại lệ không phải tuân thủ nguyên tắc GATT

- Tự vệ và miễn trừ
 - Quyền được áp dụng các lệnh hạn chế thương mại tạm thời trong một số trường hợp
- Các nước đang phát triển
 - Được đối xử đặc biệt
- Hội nhập khu vực
 - Điều XXIV

Các mốc lịch sử của GATT

1947	GATT được thành lập, bao gồm 23 nước
1949-61	Các vòng đàm phán thuế quan song phương, rất ít nước tham gia
<i>(1955</i>	<i>Mỹ rút ngành nông nghiệp khỏi hiệp định)</i>
1964-67	Vòng đàm phán Kennedy, giảm thuế theo lộ trình (~35%). 62 nước tham gia
1973-79	Vòng đàm phán Tokyo, giảm thuế (~33%), gỡ bỏ các rào cản phi thuế quan, 102 nước tham dự
<i>(1974</i>	<i>Bỏ ngành dệt may ra khỏi hiệp định: MFA)</i>
1986-94	Vòng đàm phán Uruguay, cắt giảm thuế quan (~33%), nông nghiệp, dịch vụ, WTO, 116 nước tham dự

Các kết quả của GATT sau vòng đàm phán Uruguay

- Mức thuế trung bình đối với sản phẩm công nghiệp ở các nước phát triển giảm từ hơn 80% xuống ~ 5%
 - Tự do hóa mang tính nhạy cảm về chính trị được thúc đẩy dễ hơn trong một gói đàm phán đi kèm với các lợi ích – nguyên tắc có qua có lại rất quan trọng
- Mức thuế trung bình ở các nước đang phát triển cao hơn
 - Đối xử đặc biệt

Các kết quả của GATT sau vòng đàm phán Uruguay

- Các kết quả yếu đối với ngành dệt, may, và nông nghiệp cho đến vòng đàm phán Uruguay
 - Các nước đang phát triển có tiếng nói nhỏ bé trong việc đấu tranh cho lợi ích của mình
- Không có thỏa thuận về thương mại trong lĩnh vực dịch vụ
- Cơ chế giải quyết tranh chấp yếu
 - Cần phải có sự đồng thuận trong hội đồng GATT
 - = không có rủi ro bị trả đũa

Các kết quả của vòng đàm phán Uruguay

- Tổ chức Thương mại Thế giới
- Thuế giảm mạnh hơn
- Nông nghiệp
- Dệt và may mặc
- Dịch vụ
- TRIPS và TRIMS
- Cơ chế giải quyết tranh chấp

Giảm thuế

- Thuế ở các nước phát triển giảm một phần ba, còn khoảng 3%
- Danh sách mức thuế trần của các nước bao gồm hầu hết mọi loại hàng hóa
- Thuế quan bị xóa bỏ trong các sản phẩm
 - Dược phẩm
 - Giấy
 - Thép
 - Máy móc xây dựng
 - Máy móc nông nghiệp
 - Thiết bị y tế
 - Nội thất
 - Đồ chơi
 - Bia & rượu

Nông nghiệp

- Thuế quan hóa các hình thức bảo hộ trong nông nghiệp
- Giảm thuế
 - Trung bình giảm 36% trong vòng đầu tiên
- Đảm bảo tiếp cận thị trường
 - Nhập khẩu phải chiếm ít nhất 3% tiêu thụ trong nước
- Giảm trợ cấp của nhà nước
 - Cắt giảm 20-36% trợ cấp
- ... nhưng bảo hộ nông nghiệp vẫn là rào cản chính trong thúc đẩy hơn nữa thương mại tự do. Vì sao?

Dệt và may mặc

- Dẫn dần vô hiệu hóa Thỏa thuận MFA trước 2005
- Gỡ bỏ các quy định hạn ngạch còn lại trong giai đoạn chuyển giao
- Nhưng điều gì xảy ra khi bắt đầu gỡ bỏ hạn ngạch?

GATS – Hiệp định chung về Thương mại trong lĩnh vực Dịch vụ

- Các nguyên tắc liên quan đến GATT
 - Đối xử quốc gia, MFN, minh bạch, tự do hóa từng bước, tranh chấp
- Các phần phụ lục có chứa các quy định cho những ngành nghề cụ thể
- Lịch trình theo quốc gia
 - Cam kết tự do hóa
 - Ngoại lệ không cần tuân theo các nguyên tắc của GATS
- Thành công hoàn tất các đàm phán về viễn thông và tài chính sau vòng đàm phán Uruguay

TRIPS và TRIMS

- Bảo vệ tài sản trí tuệ liên quan đến thương mại (TRIPS) – bản quyền, thương hiệu, bằng sáng chế
- Các biện pháp đầu tư liên quan đến thương mại (TRIMS) bao hàm trong các quy định của GATT
 - Cấm các quy định đầu tư bóp méo các mô thức thương mại, vd. quy định về hàm lượng nội địa

Sau vòng đàm phán Uruguay

- Các hội nghị bộ trưởng diễn ra hai năm một lần
 - Seattle 1999: hội nghị bị dừng vì các biểu tình phản đối toàn cầu hóa
 - Doha 2001: chương trình nghị sự phát triển
 - Cancun 2003: không đưa ra được thỏa thuận
 - Hong Kong 2005: hmmmm....
 - Geneva 2009: càng hmmmm...
 - Geneva T12/2011: vẫn chưa có gì mới
 - Bali T12/2013: cuối cùng!!! Gói Thỏa thuận Bali. Hoặc...?
 - Nairobi T12/2015: Gói Thỏa thuận Nairobi
 - Buenos Aires T12/2017: không có gì nhiều
 - Geneva T6/2022: vẫn không có gì nhiều

Chương trình Nghị sự Doha

(khởi động từ 2001)

- Nông nghiệp và dịch vụ
 - Thực thi các quyết định của vòng đàm phán Uruguay + tiếp tục cắt giảm thuế
- Góc nhìn phát triển
 - Đặc biệt quan tâm đến lợi ích của các nước đang phát triển, vd. TRIPS trong dược phẩm
- Các nhóm làm việc dành cho các câu hỏi khó như
 - Môi trường
 - Chính sách cạnh tranh
 - Các quy định về đầu tư
 - Các vấn đề xã hội

Gói Bali (2013)

- Xúc tiến thương mại
 - Đơn giản hóa và minh bạch
 - Tổng lợi ích: 1 nghìn tỉ đô mỗi năm, tạo ra 21 triệu việc làm
- Nông nghiệp
 - Giảm trợ cấp xuất khẩu
 - An ninh lương thực
 - Bông vải
- Phát triển
 - Tăng khả năng tiếp cận thị trường cho các nước đang phát triển: cả hàng hóa và dịch vụ
 - Đơn giản hóa quy tắc xuất xứ

Gói Nairobi (2015)

- Giảm ***trợ cấp xuất khẩu*** trong nông nghiệp
- Tăng tiếp cận thị trường và sân chơi bình đẳng trong ngành ***bông vải*** cho các nước kém phát triển nhất
- Đơn giản hóa ***quy tắc xuất xứ*** cho các nước kém phát triển nhất
- Ưu tiên ***tiếp cận thị trường*** trong dịch vụ cho các nước kém phát triển nhất

Các thể chế thương mại khác

- OPEC, các hiệp định hàng hóa khác
- UNCTAD, các ủy ban khu vực của LHQ: ECE, ESCAP, ECLAC, ECA, ECWA
- Các hiệp định hội nhập khu vực: ECSC, EEC, EC, EU, EFTA, EEA, Euro-Mahgreb, Visegrad, US-Canada Auto Pact, CUSFTA, NAFTA, LAFTA, CACM, Andean Pact, CARICOM, LAIA, MERCOSUR, G3, COMECON, CBI, EAC, CEMAC, COMESA, IOC, SADC, SACU, UEMOA, WAEMU, CEAO, ECOWAS, PTA, UDEAC, CEPGL, ACM, ECO, GCC, EVFTA, ASEAN, AFTA, APEC, CPTPP, và nhiều hiệp định khác